TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **02**/2019/QĐST-DS	*Ba Đình, ngày 20 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 24; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp đòi tài sản".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2019.

[2] Hồ sơ vụ án thể hiện bị đơn có nhận 200.000.000 (*Hai trăm triệu*) đồng của nguyên đơn để hợp tác xây dựng và kinh doanh nhà trọ. Tại buổi hòa giải ngày 12 tháng 3 năm 2019 nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán 100.000.000 (*Một trăm triệu*) đồng.

[3] Nội dung các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành là tự nguyện; thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị Q**, sinh năm 1974; Đăng ký hộ khẩu: số 29 ngõ 20 C, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội. Nơi ở: 104 khu phố 3, thị trấn L, huyện N, tỉnh N.

* Bị đơn: Ông **Vũ Đức L**, sinh năm 1957 và bà **Phạm Thị Diệu H**, sinh năm 1965; nơi cư trú: Số 218/82, ngõ 290 K, phường K, quận B, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông L và bà H có nghĩa vụ thanh toán cho chị Hoàng Thị Q số tiền 100.000.000 (*Một trăm triệu)* đồng. Chị Q đồng ý số tiền trên.

- Phương thức thanh toán và thời hạn chuyển tiền: Chuyển 20 (Hai mươi) lần mỗi lần thanh toán là 5.000.000 (*năm triệu*) đồng/tháng. Kể từ ngày 02 tháng 4 năm 2019 đến ngày 02 tháng 11 năm 2020 vào các ngày mùng 02 dương lịch hàng tháng, bị đơn Ông L và bà H phải chuyển vào tài khoản đứng tên Hoàng Thị Q theo số tài khoản **19910000216285** tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) chi nhánh Tuệ Tĩnh – Hà Nội.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thì hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Trong trường hợp Ông L và bà H không thực hiện đúng và đủ nghĩa vụ trả nợ hoặc vi phạm bất kỳ lần chuyển khoản nào thì Chị Q có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý để thu hồi toàn bộ khoản tiền trên.

3. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Q; bị đơn ông Vũ Đức L và bà Phạm Thị Diệu H mỗi bên thỏa thuận chịu ½ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.250.000 (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn*) đồng (Bà H, Ông L mỗi người chịu 625.000 đồng). Chị Q được hoàn trả 3.750.000 (*Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn)* đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 7612 ngày 28 tháng 8 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận B;*
- *Chi cục THA dân sự quận B;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH
THẨM PHÁN
(Đã ký)
Nguyễn Ngọc Long